TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 988/2023/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ điểm c Khoản 1, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 742/2019/TLST-DS ngày 19/11/2019 về việc "Tranh chấp đòi nhà cho ở nhờ";

Xét thấy**:** Ngày 20/6/2023, ông Nguyễn Anh M là nguyên đơn có đơn rút toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn, không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 742/2019/TLST-DS ngày 19/11/2019 về việc "Tranh chấp đòi nhà cho ở nhờ", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1941. Địa chỉ: 16779 Mt. E St, F, CA, U.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Trương Nhật Q, sinh năm 1975. Địa chỉ: CC11.05, Lô B, C/c 4S, đường B, khu phố A, phường C, thành phố T, Thành phố H.

- Ông Vũ Tiến H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 158/48, đường Đ, Phường C, Quận B, Thành phố H

(theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 007608 quyển 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 09/5/2022 tại Văn phòng Công chứng BN).

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 301 đường N, Phường P, quận B, Thành phố H.

2/ Bà Phạm Duy Thanh Th, sinh năm 1945. Địa chỉ: Số 212/184A, đường V, phường T, Quận M, Thành phố H.

3/ Bà Phạm Thị Bảo H, sinh năm 1948. Địa chỉ: Số 8, đường số H, khu phố I, phường B, thành phố T, Thành phố H.

4/ Ông Phạm Duy Xuân Q1, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 15, đường ĐHT 22, khu phố 1A, phường Th, Quận Y, Thành phố H.

5/ Ông Phạm Duy Xuân Ph, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 17, đường ĐHT 22, khu phố 1A, phường Th, Quận Y, Thành phố H.

6/ Ông Triệu Khai M, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 299, đường N, Phường P, quận B, Thành phố H.

7/ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1931. Địa chỉ: Số 297A, đường N, Phường P, quận B, Thành phố H.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Anh L, sinh năm1943. Địa chỉ: Số 2574 Co., F, CA, U.

2/ Bà Nguyễn Thị Anh Th1, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 9200 Wes, A, We, CA.

3/ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 5426 F., Sa, CA, U.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, ông L, bà T1: Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1941. Địa chỉ: 16779 Mt. E St., F, CA, U (theo giấy ủy quyền hợp pháp hóa lãnh sự số số 3120/HPH/2018 ngày 12/9/2018 tại Đại sứ quán V tại H)

4/ Ông Võ Thành N, sinh năm 1971.

5/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Số 51/37 (1/2 (nữa) căn) đường Ch, Phường A, quận B, Thành phố H.

6/ Ông Đậu Xuân H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 5/3 Đường Tr, Phường P, quận B, Thành phố H.

7/ Ông Trương Xuân Th, sinh năm 1978.

8/ Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số 96 đường Đ, Phường M, quận B, Thành phố H.

9/ Bà Lê Thị Minh Th2. Địa chỉ: Số 3 đường L, Tổ Y, phường C, quận U, thành phố Đ.

10/ Ông Đỗ Xuân I, sinh năm 1979.

11/ Bà Lê Thị S, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 610 Chưng cư A9 Đ, Phường 26, quận B, Thành phố H.

10/ Bà Lưu Thị Minh Ph, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 189 khóm 2, đường K, Phường N, thành phố BL, tỉnh BL.

11/ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V. Địa chỉ hội sở: Số 2 đường LH, phường T, quận BĐ, thành phố H.

12/ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V. Địa chỉ: Số 35, đường HV, phường LT, quận HK, thành phố H.

13/ Ủy ban nhân dân quận B. Địa chỉ: Số 6 đường P, Phường X, quận B, Thành phố H.

14/ Phòng Công chứng số S. Địa chỉ: Số 47A đường NVĐ, Phường S, quận B, Thành phố H.

15/ Phòng Công chứng số N. Địa chỉ: Số 278, đường NVN, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố H.

16/ Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Y. Địa chỉ: Số 50A, đường N, Phường M, quận B, Thành phố H.

17/ Văn phòng công chứng Hoàng Xuân H. Địa chỉ: Số187, đường AD, Phường T, Quận N, Thành phố H.

18/ Văn phòng Công chứng Bùi Thị X. Địa chỉ: Số 1272B đường HT, phường U, Quận B, Thành phố H.

19/Văn phòng công chứng Dương Đức H. Địa chỉ: Số 261F đường Tr, Phường M, quận Ph, Thành phố H.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Anh M số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024988 ngày 15/11/2019 và 3.000.000 đồng (bằng chữ: ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002608 ngày 08/7/2022 do Cục Thi hành án dân sự Thành phố H lập.

3. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp.H;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp.H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. H;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy